

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày 24-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

Bà Ký Bé Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Trụ sở: Số A, phố L, phường H, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Công K, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 40/UQ-PGD ngày 24 tháng 3 năm 2017 - Có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm D, thị trấn E, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2018 cùng các văn bản khác kèm theo, ông Phạm Công K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 21 tháng 5 năm 2010, chị Nguyễn Thị H có vay vốn tại Phòng Giao dịch Ngân hàng C với số tiền 30.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay đối với thương nhân hoạt động tại vùng khó khăn, với lãi suất 0,9%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, thời vay là 48 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 21 tháng 5 năm 2014 và được gia hạn 23 tháng kể từ ngày 18/5/2016 theo Quyết định số 87/QĐ-NHC. Tuy nhiên, sau khi vay chị Nguyễn Thị H không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 02 tháng 4 năm 2018, tổng số tiền chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng C là 38.900.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 8.900.000 đồng. Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2018 là 39.903.000 đồng và phải chịu tiền lãi theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng C.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 471, 474, 476 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ và phải chịu tiền lãi theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B là có căn cứ.

[2] Xét về nội dung, tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 21 tháng 5 năm 2010 giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng C với chị Nguyễn Thị H thì chị Nguyễn Thị H đã vay của Ngân hàng C tại Phòng giao dịch huyện Phú Tân với số tiền gốc là 30.000.000 đồng, lãi suất 0,9%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, hạn trả cuối cùng là ngày 21 tháng 5 năm 2014 và được gia hạn 23 tháng kể từ ngày 18/5/2016 theo Quyết

định số 87/QĐ-NHC, hợp đồng này được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình vay chị Nguyễn Thị H không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, anh Nguyễn Minh B là chồng của chị Nguyễn Thị H và là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Nguyễn Thị H trong việc vay vốn. Từ đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi suất theo hợp đồng vay cho Ngân hàng C là có căn cứ. Trong đó, nợ vốn vay là 30.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/7/2018) là 9.903.000 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất là 39.903.000 đồng.

[3] Ngân hàng C yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2018 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án và án lệ số 08/2016/AL được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng các điều 471, 474, 476 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn vay và lãi suất là 39.903.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng).

Kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2018, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B phải chịu 1.995.150 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương